

BIỆN PHÁP THÚC ĐẨY CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ĐÀO TẠO TỪ CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

Đoàn Hiếu*, Bùi Anh Tuấn**

Từ năm 2006 đến năm 2013, nhóm tác giả đã khảo sát, nghiên cứu hơn 100 chương trình liên kết đào tạo trong các lĩnh vực Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin, Luật, Báo chí và truyền thông, ... tập trung chủ yếu tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Bài viết là tập hợp các kết quả trong quá trình nghiên cứu của nhóm tác giả, theo hướng tập trung vào trình bày các lý luận về công nghệ đào tạo và chuyển giao công nghệ đào tạo, đánh giá về thực trạng chuyển giao công nghệ trong các chương trình liên kết tại các trường đại học Việt Nam và đưa ra những biện pháp nhằm giúp hoạt động tổ chức tiếp nhận chuyển giao công nghệ đào tạo đạt hiệu quả cao hơn trong thời gian tiếp theo.

Từ khóa: Chuyển giao công nghệ đào tạo, liên kết đào tạo, Giáo dục Đại học, Việt Nam

1. Giới thiệu

Đề án đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005, đã khẳng định “Triển khai chiến lược dạy và học bằng tiếng nước ngoài, tập trung chủ yếu vào tiếng Anh. Chọn lọc đưa vào sử dụng một số chương trình đào tạo, giáo trình tiên tiến, hiện đại thuộc các ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ và quản lý kinh tế...”. Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã xây dựng nhiều hoạt động trong đó có việc xây dựng các Chương trình Liên kết quốc tế nhằm mục đích tiếp nhận các chương trình đào tạo tiên tiến vào Việt Nam. Nhóm tác giả đã khảo sát trên 100 chương trình liên kết đào tạo trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin, Luật, Báo chí và truyền thông... tập trung tại các trường ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Từ những kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả viết báo với mục tiêu (1) Trình bày các lý luận về công nghệ đào tạo và chuyển giao công nghệ đào tạo. (2) Đánh giá về thực trạng chuyển giao công nghệ đào tạo trong các chương trình liên kết tại các trường đại học Việt Nam. (3) Đưa ra những biện pháp nhằm giúp hoạt động tổ chức tiếp nhận chuyển giao công nghệ đào tạo đạt hiệu quả cao hơn trong thời gian tới.

2. Vài nét khái quát về hoạt động chuyển giao công nghệ đào tạo và thực trạng hoạt động chuyển giao từ các chương trình liên kết đào tạo ở Việt Nam

2.1. Khái niệm về chuyển giao công nghệ đào tạo

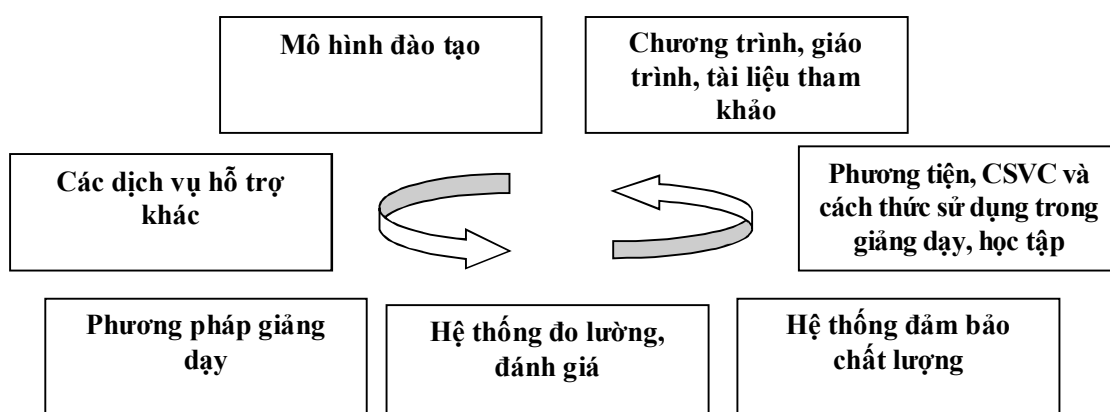
Khái niệm *công nghệ đào tạo* là một khái niệm không mới nhưng cũng có thể khó tìm được sự đồng thuận trong lĩnh vực Giáo dục. Với sự phát triển và phổ biến nhanh chóng của máy tính và các máy móc đi kèm, khái niệm công nghệ đào tạo đã từng có thời kỳ được nhìn nhận như ứng dụng của những sản phẩm công nghệ, với vai trò chi phối của “phần hữu hình”:

“Công nghệ đào tạo là quá trình sử dụng máy móc và các thiết bị để giảng dạy và học tập. Khái niệm này cũng dùng để chỉ việc dạy học được thực hiện hoặc trợ giúp bởi các phương tiện kỹ thuật như các thiết bị nghe-nhìn, ghi âm” (Ban Thư ký Khôi Thịnh vượng Chung, 1998).

Tuy nhiên, giáo dục và đào tạo là một ngành khoa học xã hội đặc biệt, trong đó con người có vai trò tích cực trong tất cả các công đoạn và sản phẩm đầu ra cũng được thể hiện ở con người, do đó khái niệm công nghệ đào tạo cần được xác định một cách tổng quát hơn. Thực tế cho thấy vai trò của thành tố “phần vô hình” trong công nghệ ngày càng trở nên quan trọng và được quan tâm phát triển.

Công nghệ đào tạo là một khái niệm rộng, bao gồm từ việc tư duy, phát triển, thiết kế các loại hình giảng dạy, đến các phương tiện, tư liệu sử dụng trong giảng dạy (như giáo trình, bài tập, giáo án...), các quy trình và phương pháp giảng dạy, và các công nghệ dựa trên các phương tiện hỗ trợ như máy tính, các thiết bị nghe nhìn.

Hình 1 : Các hợp phần của hoạt động đào tạo



Nguồn: Bùi Anh Tuấn (2006)

Theo quan điểm riêng của tác giả, *công nghệ đào tạo* được hiểu là một, hoặc một vài, hoặc là tổng hợp của tất cả các hợp phần của hoạt động đào tạo, về cơ bản có 07 hợp phần (Hình 1).

Như vậy, *Chuyển giao công nghệ đào tạo* có thể hiểu là quá trình đưa một (một vài) hoặc toàn bộ nội dung của công nghệ đào tạo được sử dụng trong một chương trình đào tạo của nơi có trình độ cao để áp dụng vào hệ thống đào tạo hiện hành trong cơ sở đào tạo có trình độ thấp, bao gồm từ việc chuyển giao mô hình đào tạo, chương trình, giáo trình và các tài liệu tham khảo, các phương tiện hỗ trợ giảng dạy; đào tạo đội ngũ cán bộ giảng dạy về phương pháp giảng dạy, đánh giá cách sử dụng và khai thác các phương tiện vật chất, giáo trình, tài liệu trong quá trình giảng dạy; cung cấp cho đội ngũ cán bộ quản lý những kiến thức và kỹ năng về quản lý, đánh giá, điều hành, điều phối, giám sát và báo cáo, và việc thực hiện các dịch vụ sau đào tạo khác.

2.2. Vai đánh giá về chuyển giao công nghệ đào tạo trong các chương trình Liên kết ở Việt Nam

2.2.1. Phát triển các chương trình liên kết đào tạo được nhiều trường đại học Việt Nam quan tâm

Phát triển các chương trình liên kết đào tạo là một trong những hoạt động đang được nhiều trường đại học ở Việt Nam quan tâm trong thời gian qua. Trong giai đoạn 2006 đến nay số lượng các chương trình liên kết được xây dựng và tuyển sinh tăng lên chóng mặt. Chỉ tính các chương trình liên kết đào tạo đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt số lượng chương trình liên kết đào tạo theo công báo của Cục Đào tạo Nước ngoài – Bộ GD&ĐT tính đến tháng 9/2013 đã lên tới 235 chương trình (Cục Đào tạo với nước ngoài, 2013) và con số này đang tiếp tục tăng lên. Bên cạnh đó, các chương trình liên kết đào tạo được thực hiện bởi các đại học vùng và đại học quốc gia cũng rất lớn. Tính đến nay, số lượng chương trình

liên kết đào tạo trên cả nước lên tới trên 400 chương trình.

2.2.2. Chuyển giao công nghệ đào tạo được các trường xác định là một trong những mục tiêu quan trọng trong các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài

Việc phát triển chương trình liên kết đào tạo được các trường đại học bắt đầu thực hiện từ khoảng những năm 2005 – 2006. Khi đó, việc xây dựng và đưa vào hoạt động một chương trình liên kết đào tạo đem lại rất nhiều lợi ích đối với một trường đại học. Đầu tiên, thông qua các chương trình liên kết đào tạo các trường đại học nhận được tài trợ của các tổ chức Quốc tế kể cả về chuyển giao công nghệ đào tạo đến tăng cường năng lực đội ngũ giảng viên. Qua gần 10 năm phát triển, số lượng các chương trình đào tạo ngày một tăng lên, tuy nhiên mục tiêu xây dựng một chương trình liên kết đào tạo để tiếp thu công nghệ đào tạo từ nước ngoài vẫn luôn là mục tiêu quan trọng đối với các trường đại học.

2.2.3. Trong các chương trình liên kết đào tạo, các trường đại học Việt Nam tập trung vào tiếp nhận mô hình tổ chức đào tạo, khung chương trình, bài giảng, tài liệu học tập để xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế và thể chế Việt Nam

Chuyển giao công nghệ là mục tiêu quan trọng đối với các chương trình liên kết đào tạo. Tuy nhiên, do giáo dục mỗi quốc gia đều có những điểm khác biệt, phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố ngôn ngữ, lịch sử, văn hóa, tập quán của người dân nên việc tiếp thu công nghệ chuyển giao trong lĩnh vực giáo dục gặp rất nhiều rào cản. Việt Nam là một quốc gia có nhiều điểm đặc thù về giáo dục nên các trường đại học ở Việt Nam đã lựa chọn những yếu tố dễ tiếp nhận và có thể linh động, điều chỉnh trong công nghệ giáo dục là mô hình tổ chức đào tạo, khung chương trình, bài giảng, tài liệu học tập thông qua

đó điều chỉnh, xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với thực tế trong nước.

2.2.4. Năng lực của đội ngũ giảng viên Việt Nam được nâng cao rõ rệt thông qua các chương trình liên kết đào tạo, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế hiện nay

Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên là một hoạt động thường xuyên, có tính quyết định trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Việc đưa giảng viên của trường tham gia đào tạo trong chương trình liên kết là một trong những biện pháp hiệu quả nhất để giảng viên tự nâng cao năng lực cả về kiến thức chuyên môn và phương pháp, kỹ năng trong giảng dạy. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân như năng lực về ngoại ngữ, thói quen trong phương pháp giảng dạy, sự khác nhau rất lớn giữa chương trình đào tạo nước ngoài và chương trình đào tạo trong nước nên không có nhiều giảng viên có khả năng tham gia và ở lại lâu dài trong các chương trình liên kết. Như vậy, việc nâng cao chất lượng giảng viên qua chương trình liên kết đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

2.2.5. Tiếp nhận bài giảng, tài liệu học tập trong các chương trình liên kết đào tạo đã được các trường đại học quan tâm nhưng thiếu đầu tư nguồn lực

Hầu hết các chương trình liên kết đào tạo đều giúp các trường đại học tiếp nhận hệ thống các bài giảng, tài liệu học tập từ các đối tác quốc tế. Tuy nhiên, để đưa hệ thống các bài giảng, tài liệu học tập này quay lại phục vụ cho việc nâng cao chất lượng đào tạo của các nhà trường cần tiếp tục có sự đầu tư ví dụ như đầu tư biên dịch sang Tiếng Việt, in ấn tài liệu phổ biến cho giảng viên, sinh viên hay tổ chức các hội thảo chuyên đề nhằm tiếp thu, cải tiến tài liệu học tập, bài giảng hiện tại của nhà trường. Nhiều trường đại học chưa có đầu tư phù hợp cho các hoạt động kể trên nên các bài giảng, tài liệu học tập được tiếp nhận vẫn chỉ phục vụ nội tại các chương trình liên kết là chủ yếu.

2.2.6. Khả năng phát huy kết quả chuyển giao công nghệ đào tạo tại các trường chưa cao

Từ thực trạng công tác chuyển giao công nghệ đào tạo tại các trường đại học ở Việt Nam, với việc các trường có cách thức chuyển giao khác nhau, có thể thấy rằng công tác chuyển giao công nghệ đào tạo còn thiếu kế hoạch cụ thể, chưa có mô hình tổ chức, quản lý và thực hiện rõ ràng. Theo khảo sát tại một số trường đại học của nhóm tác giả, việc chuyển giao công nghệ tại các chương trình tiên tiến thường tự phát, nhiều chương trình chưa có hệ thống quản lý chất lượng các chương trình đào tạo và chưa huy động được nguồn nhân lực đã được đào tạo qua các chương trình, dự án hợp tác quốc tế. Cần

phải thiết lập, nghiên cứu trước về chương trình đào tạo, tiến độ, thời gian, yêu cầu đối với giảng viên và trợ giảng, khối lượng kiến thức và kỹ năng cần thiết, phương pháp truyền đạt và xây dựng các kỹ năng bài giảng, tài liệu học và cả cách thức đánh giá, giám định chất lượng đào tạo để đảm bảo đúng bản chất của chuyển giao công nghệ từ những chương trình được xem là có tính ưu việt hơn, có chất lượng tốt hơn.

2.2.7. Chuyển giao công nghệ đào tạo đã nhận được sự quan tâm từ phía các cơ quan quản lý nhà nước tuy nhiên còn cần tiếp tục tăng cường

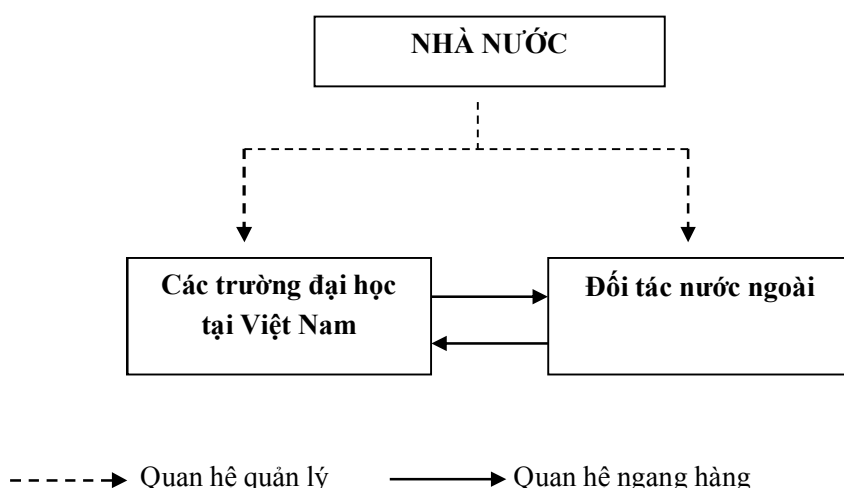
Trước đây, tất cả các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài từ đại học trở lên phải xin phép Thủ tướng chính phủ (Chính phủ, 2001). Đến nay, quyền cấp phép các chương trình quốc tế đã được giao cho Bộ GD&ĐT thống nhất quản lý (Chính phủ, 2012). Từ năm 2010 đến nay, Bộ GD&ĐT đã đẩy mạnh kiểm tra hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài tại 56 cơ sở giáo dục đại học. Tháng 6 năm 2013, Bộ đã kiểm tra hoạt động liên kết đào tạo tại 18 cơ sở giáo dục đại học, đã phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các sai phạm (Cục Đào tạo nước ngoài, 2013). Tuy đã quan tâm đến việc quản lý các chương trình liên kết nhưng các quy định đối với chương trình liên kết đào tạo còn những bất cập cần được điều chỉnh, đặc biệt thiếu những chế tài quản lý chất lượng các chương trình này. Ngoài ra việc hướng dẫn về các lĩnh vực được khuyến khích hay không được khuyến khích hợp tác. Hoạt động kiểm tra, giám sát thực hiện các văn bản trong quản lý vẫn chưa được quan tâm thích đáng. Trong đề án thành lập các chương trình liên kết hầu hết các Trường đã đưa ra đầy đủ các điều kiện để đảm bảo chất lượng của chương trình theo quy định của Bộ GD&ĐT, tuy nhiên trong thực tế triển khai nhiều trường chưa thực hiện.

2.2.8. Trong quá trình chuyển giao công nghệ, chưa có mối liên hệ chặt chẽ giữa các bên liên quan

Mối quan hệ giữa các bên trong quá trình chuyển giao công nghệ đào tạo thể hiện ở các cấp sau:

Như đã phân tích ở trên, cơ quan quản lý nhà nước hiện nay vẫn chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề chuyển giao công nghệ đào tạo qua các chương trình hợp tác liên kết đào tạo quốc tế. Vấn đề được phê duyệt, xin cấp phép cho các chương trình liên kết đào tạo quốc tế còn gặp nhiều khó khăn. Các nghị định, thông tư của Chính phủ và của Bộ GD&ĐT quy định về hợp tác liên kết đào tạo vẫn chưa bao quát hết được các chương trình liên kết. Vì vậy, việc các trường có đặt mục tiêu chuyển giao công nghệ đào tạo thông qua các chương trình liên kết hay không là tùy thuộc vào sự lựa chọn và

Hình 2: Mối quan hệ giữa các bên trong quá trình chuyển giao công nghệ đào tạo



Nguồn: Bùi Anh Tuấn (2006)

cách thức hợp tác của mỗi trường.

Về phía đối tác nước ngoài, thực sự vấn đề họ quan tâm là hợp tác đào tạo qua việc cung cấp chương trình giảng dạy, giáo sư giảng dạy, hệ thống và các biện pháp quản lý chất lượng, đánh giá kết quả và cấp bằng. Khi tham gia liên kết hợp tác đào tạo, hầu hết phía đối tác nước ngoài không có ưu tiên gì về chuyển giao công nghệ đào tạo cho các trường ở Việt Nam và họ cũng không cam kết về vấn đề chuyển giao công nghệ và lộ trình chuyển giao công nghệ đào tạo.

Về phía các trường đại học tại Việt Nam, đây được coi là quá trình tự giác, tự phát – là quá trình mà các cơ sở đào tạo tự học hỏi, thông qua hình thức “learning by doing”. Quá trình chuyển giao bên phía Việt Nam là chủ động và những kết quả đạt được như nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực quản lý của cán bộ tham gia vào chương trình liên kết là kết quả của quá trình tích lũy kinh nghiệm thực tế khi thực hiện chương trình.

3. Giải pháp thúc đẩy chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực giáo dục từ các chương trình liên kết

3.1. Xác định mục tiêu chuyển giao công nghệ đào tạo là một mục tiêu quan trọng của các chương trình liên kết đào tạo

Xây dựng các chương trình liên kết đào tạo giúp đáp ứng nhiều mục tiêu khác nhau của ngành giáo dục nói chung và các trường đại học nói riêng như mục tiêu mục tiêu tài chính, mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội. Xác định rõ mục tiêu tiếp nhận chuyển giao công nghệ đào tạo là mục tiêu quan trọng của các chương trình liên kết là điều kiện tiên quyết cần thực hiện để thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ đào tạo.

Đối với các trường đại học, việc xác định mục tiêu

tiếp nhận chuyển giao công nghệ đào tạo cần phải được thực hiện ngay từ khâu tổ chức, xây dựng chương trình liên kết đào tạo. Đối với cơ quan quản lý nhà nước là Bộ GD&ĐT, chuyển giao công nghệ đào tạo cần được coi là một tiêu chí quan trọng để thẩm định, phê duyệt các chương trình liên kết đào tạo.

3.2. Bên tiếp nhận chuyển giao công nghệ trong chương trình liên kết đào tạo phải đóng vai trò chủ động

Việc chuyển giao công nghệ đào tạo trong các chương trình liên kết đào tạo luôn được thực hiện giữ hai bên là bên chuyển giao công nghệ (đối tác nước ngoài) và bên tiếp nhận công nghệ (đối tác trong nước). Để việc chuyển giao công nghệ đạt hiệu quả và có tính thực tiễn cao, đối tác trong nước hay bên tiếp nhận công nghệ phải thể hiện vai trò chủ động của mình.

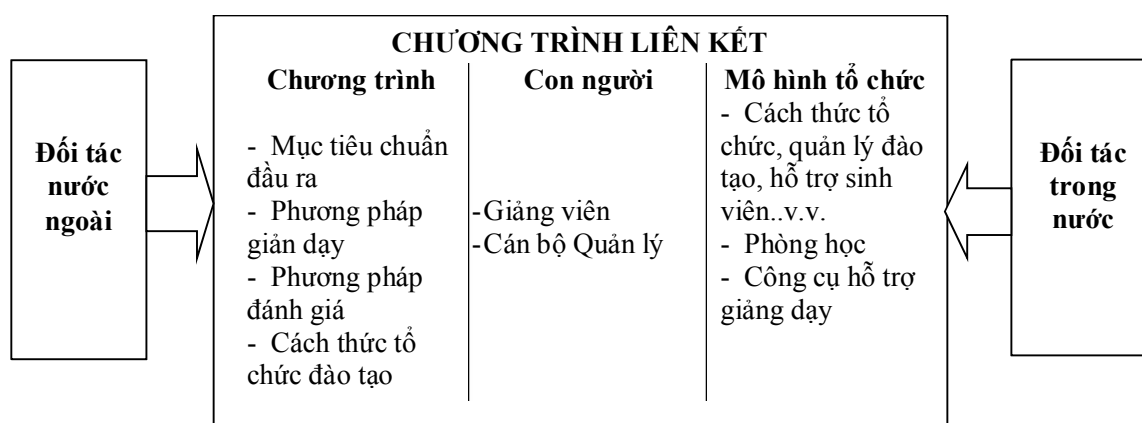
Việc chủ động cần phải thể hiện trong việc xác định các nội dung mong muốn được chuyển giao trong đó đặc biệt chú ý tới việc tiếp nhận chương trình đào tạo và hợp phần của chương trình đào tạo trong đó yếu tố phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá đóng vai trò rất quan trọng trong nội dung chương trình. Việc tiếp nhận, mô hình tổ chức gồm có cách thức tổ chức, quản lý đào tạo, hỗ trợ người học cũng là nội dung quan trọng cần được quan tâm tiếp nhận.

Việc chủ động cần phải được thể hiện trong việc chuẩn bị về nguồn lực con người trong các chương trình liên kết đào tạo gồm có 02 nhóm Giảng viên và Cán bộ Quản lý. Đây là nhân tố quyết định đến sự thành công của hoạt động chuyển giao công nghệ.

3.3. Phải có tổ chức, đơn vị cụ thể tiếp nhận chuyển giao công nghệ

Hiện nay, các chương trình đào tạo thường được

Hình 3. Mô hình tiếp nhận chuyển giao công nghệ đào tạo trong chương trình liên kết



Nguồn: Nhóm tác giả xây dựng

các đơn vị độc lập thực hiện thường là Khoa, Trung tâm đào tạo quốc tế trong các trường, việc chuyển giao công nghệ từ các chương trình liên kết chủ yếu được thực hiện tại các đơn vị này. Trên thực tế, các công nghệ được tiếp nhận chỉ dừng lại phục vụ hoạt động trong các chương trình liên kết quốc tế, chưa đến được các đối tượng thực sự cần tiếp nhận các công nghệ này như các khoa, bộ môn, phòng ban quản lý khác trong trường đại học. Như vậy, việc chuyển giao công nghệ thường thiếu tính bền vững và hiệu quả chưa cao.

3.4. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý các chương trình liên kết đào tạo nói chung

Hiện nay, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài bao gồm Nghị định 73 của Thủ tướng Chính phủ (2012). Hiện Bộ GD&ĐT chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định, vì vậy, cần xây dựng hoàn thiện hệ thống các quy định về quản lý các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo hướng như sau:

- Khuyến khích các trường đại học chủ động mở rộng các chương trình liên kết đào tạo trên cơ sở đảm bảo chất lượng đào tạo;
- Tạo hành lang pháp lý cho các trường đại học chủ động thực hiện các chương trình liên kết đào tạo và thực hiện chuyển giao công nghệ đào tạo thông qua các chương trình này;
- Hoàn thiện quy trình xét duyệt và thẩm định các chương trình liên kết đào tạo, trong đó xác định chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao năng lực của các trường đại học là một trong những tiêu chí quan trọng khi xét duyệt và thẩm định các chương trình liên kết đào tạo;
- Chú ý đến các chế tài về kiểm tra, giám sát việc hoạt động của các chương trình liên kết.

Ngoài ra Bộ GD&ĐT cần có những định hướng, chiến lược dài hạn cho việc thực hiện các chương trình liên kết đào tạo theo từng ngành, lĩnh vực để giúp các trường chủ động hơn trong việc xây dựng và thực hiện các chương trình liên kết.

3.5. Xác định rõ vai trò và tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong thực hiện chuyển giao công nghệ từ các chương trình liên kết đào tạo

Chuyển giao công nghệ đào tạo không chỉ liên quan đến bên tiếp nhận và bên chuyển giao công nghệ đào tạo mà còn liên quan đến nhiều bên liên quan khác. Do đó, để nâng cao hiệu quả của chuyển giao công nghệ đào tạo cần xác định rõ vai trò và tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình chuyển giao công nghệ.

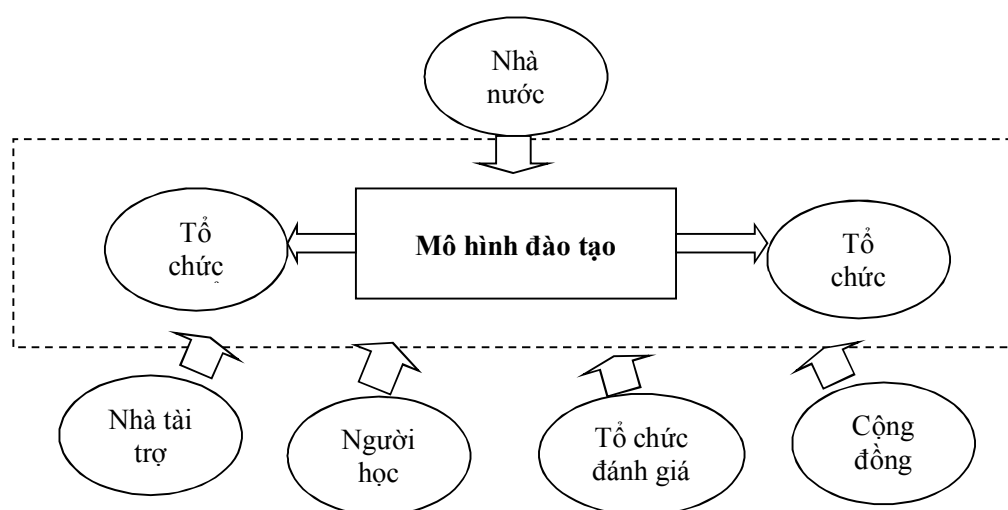
Các bên chủ yếu liên quan đến chuyển giao công nghệ về đào tạo nói chung và công nghệ đào tạo từ các chương trình liên kết đào tạo nói riêng bao gồm Bộ GD&ĐT, các trường đại học tiếp nhận và chuyển giao công nghệ đào tạo, nhà tài trợ (trong trường hợp các chương trình liên kết đào tạo được tài trợ), cộng đồng, tổ chức kiểm soát và đánh giá chất lượng độc lập, và người học.

Bộ GD&ĐT là cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong đó có liên kết đào tạo với nước ngoài. Là đơn vị hoạch định chiến lược, chính sách cho việc liên kết đào tạo, thẩm định, phê duyệt và giám sát hoạt động của các chương trình liên kết.

Sự tham gia của cộng đồng có ý nghĩa quan trọng trong mô hình này. Sự tham gia của cộng đồng thể hiện trong việc đáp ứng một số dịch vụ như kiểm soát đánh giá chất lượng, marketing cho chương trình.

Người học có ý nghĩa quyết định sự tồn tại và phát triển của chương trình liên kết đào tạo cũng như của chuyển giao công nghệ đào tạo. Người học vừa là

Hình 4: Các bên liên quan đến chuyển giao công nghệ đào tạo ở Việt Nam



Nguồn: Bùi Anh Tuấn (2006)

khách hàng vừa là đối tượng tác động của công nghệ đào tạo được chuyển giao. Với cách tiếp cận “lấy người học làm trung tâm” cần tăng cường vai trò và sự tham gia tích cực của người học trong chuyển giao công nghệ đào tạo. Sự tham gia của người học trong quá trình này thể hiện ở những ý kiến đóng góp cho chương trình, tổ chức thực hiện chương trình, chuyển giao thực hiện công nghệ đào tạo. Vai trò người học không chỉ thể hiện trong quá trình đào tạo mà còn ở sau quá trình đào tạo. Sự phát triển nghề nghiệp, thăng tiến, của người học sau đào tạo là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và chuyển giao công nghệ đào tạo. Việc hình thành các tổ chức cựu học viên đóng vai trò quan trọng trong hoạt động này.

3.6. Nâng cao năng lực của các trường đại học để tiếp nhận chuyển giao công nghệ đào tạo từ các chương trình liên kết đào tạo

Nâng cao năng lực của các trường đại học để tiếp nhận chuyển giao công nghệ đào tạo nói chung và công nghệ đào tạo nói riêng có ý nghĩa quyết định đối với đảm bảo hiệu quả của tiếp nhận chuyển giao công nghệ đào tạo sau đại học từ các chương trình liên kết đào tạo. Nâng cao năng lực của các trường đại học theo hướng cơ bản sau:

- Xác định rõ mục tiêu chuyển giao công nghệ trong mỗi chương trình liên kết đào tạo, xây dựng kế hoạch, lộ trình cho tiếp nhận chuyển giao công nghệ. Đảm bảo thực hiện kế hoạch tiếp nhận trên thực tế;

- Lựa chọn và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực để quản lý và tiếp nhận công nghệ đào tạo được chuyển giao;

- Lựa chọn và đào tạo đội ngũ giáo viên đủ năng

lực để tiếp nhận và duy trì, phát triển công nghệ đào tạo trong đó đặc biệt là kiến thức khoa học, phương pháp giảng dạy;

- Hình thành một tổ chức trong trường đại học (dưới dạng một trung tâm hoặc một bộ môn) để tiếp nhận chuyển giao công nghệ đào tạo. Chuyển giao công nghệ đào tạo nói chung và công nghệ đào tạo đại học nói riêng cần thiết phải xây dựng một tổ chức có đủ năng lực về thể chế, nguồn nhân lực, tài chính và các nguồn lực khác để tiếp nhận và duy trì, phát triển những kết quả đã tiếp nhận được.

3.7. Tìm kiếm các nguồn tài trợ cho thực hiện các chương trình liên kết đào tạo và hỗ trợ học bổng cho người học

Để nâng cao chất lượng các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài ở Việt Nam, thực hiện tiếp nhận chuyển giao công nghệ đào tạo, các trường đại học cần có nguồn tài chính lớn hơn cho hoạt động này. Do đó, việc tìm kiếm các nguồn tài trợ cho các chương trình này là hết sức cần thiết để duy trì và phát triển các chương trình liên kết đào tạo và thực hiện chuyển giao công nghệ đào tạo. Tìm kiếm các nguồn tài trợ cần theo hướng đa dạng hóa, kết hợp nhiều nguồn tài trợ. Giữa các trường đại học trong nước và đại học nước ngoài cần có sự hợp tác chặt chẽ trong việc huy động các nguồn tài trợ. Tài trợ có thể trực tiếp cho chương trình hoặc cho người học qua học bổng. Theo ý kiến của tác giả thì hướng tài trợ qua học bổng cần được quan tâm.

Một số nguồn tài trợ có thể khai thác có thể kể đến là quỹ đào tạo của chính phủ, tài trợ của các tổ chức quốc tế, tài trợ của các tổ chức phi chính phủ quốc tế (INGO) và các quỹ đào tạo khác, đặc biệt nên chú ý tới quỹ tài trợ đa phương.

3.8. **Đẩy mạnh các hoạt động marketing cho các chương trình liên kết đào tạo**

Khác với các chương trình đào tạo trong nước, các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài có cách tiếp cận thị trường và người học tiềm năng riêng, đó là chú ý tới các hoạt động Marketing. Tuy vậy, hoạt động marketing của một số chương trình liên kết đào tạo ở Việt Nam còn hạn chế. Vì thế, việc đẩy mạnh các hoạt động marketing là hết sức cần thiết.

Thực hiện các hoạt động marketing cho các chương trình liên kết đào tạo cần quan tâm tới các những nội dung sau đây:

- Xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn mực quốc tế - chương trình chuẩn của trường đại học chuyển giao công nghệ - có tính tới sự phù hợp với

môi trường giáo dục, văn hóa, quản lý của Việt Nam;

- Nên tiếp cận người học và các tổ chức hành chính nhà nước, các tổ chức công – là những tổ chức quản lý người học theo con đường chính thức (công văn, giới thiệu trực tiếp qua Báo Nhân Dân);

- Xây dựng các phóng sự giới thiệu các chương trình này trên các chương trình thông tin chính thức của Nhà nước như Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Nhân dân, Đài Tiếng nói Việt Nam;

- Đẩy mạnh hoạt động cựu học viên, sử dụng kênh cựu học viên là kênh quảng bá giới thiệu về chương trình. Thực tế cho thấy đây là kênh marketing hiệu quả nhất cho các chương trình liên kết đào tạo□.

Tài liệu tham khảo:

Ban Thư ký Khối Thịnh vượng Chung (1998), Ấn phẩm thường niên.

Bùi Anh Tuấn, 2006, Chuyển giao công nghệ Đào tạo Sau đại học về kinh tế và quản lý công từ các chương trình liên kết đào tạo, Đề tài Khoa học cấp Bộ, Đại học Kinh tế Quốc dân.

Chính phủ (2005), Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP về đổi mới cơ bản toàn diện giáo dục Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020, ban hành ngày 02 tháng 11 năm 2005.

Cục Đào tạo với nước ngoài (2013), Danh sách các chương trình liên kết đào tạo đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, công bố tháng 9 năm 2013.

Chính phủ (2001), Nghị định 18/NĐ-CP của Chính phủ về việc Quy định về thành lập và hoạt động của các cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam, ban hành ngày 04 tháng 5 năm 2001

Chính phủ (2012), Nghị định 73/NĐ-CP của Chính phủ về việc Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực Giáo dục, ban hành ngày 26 tháng 9 năm 2012.

Cục Đào tạo nước ngoài (2013), Phát biểu của Cục trưởng Cục Đào tạo với nước ngoài về việc kiểm tra các chương trình liên kết đào tạo trong năm 2013, truy cập lần cuối ngày 20 tháng 12 năm 2013, từ <http://www.nhandan.com.vn/ndct/chuyende/item/21938302.html>.

Promotion measures of education technology transferring in international articulation programs in Vietnam Universities

Abstract

From 2006 to 2013, the authors have conducted surveys examining over 100 articulation program in majors of Business Administration, Information Technology, Press and Media, etc., which mainly implemented in Hanoi and Ho Chi Minh City. The paper is a collection of conclusions from the research process, which focuses on presenting theoretical points of view on education technology and education technology transfer. It then evaluates the current state of the process of articulation program transfer in the universities in Vietnam and provides recommendations on active methods to help promoting education technology transfer.

Thông tin tác giả:

* **Đoàn Hiếu**, Thạc sĩ.

- Nơi công tác: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

- Lĩnh vực nghiên cứu: Kinh tế Đối ngoại, Giáo dục và Đào tạo.

Email: dhieu@moet.edu.vn

** **Bùi Anh Tuấn**, Phó Giáo sư – Tiến sĩ.

- Nơi công tác: Vụ Giáo dục Đại học - Bộ Giáo dục và Đào tạo